

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HS-ST
Ngày 17-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Đạo.

Ông Nguyễn Văn Việt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Đông, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Hữu T, sinh ngày 21 tháng 12 năm 1999 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Hữu S và bà Hoàng Thị O; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 07/6/2021 đến nay. Có mặt.

2. Hoàng Huyền Đ, sinh ngày 14 tháng 6 năm 1995 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Hà Thị L; vợ Dương Thị N và 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 18/01/2021 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện B áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 06 tháng; nhân thân: Đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi nhiều lần sử dụng ma túy; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 07/6/2021 đến nay. Có mặt.

3. Dương Công L, sinh ngày 07 tháng 02 năm 1997 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Công D và bà Lương Thị D; vợ Dương Thị Mai H và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 01/9/2021 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Đinh Hữu T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn S, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Trần Nguyễn A, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Chị Dương Thị N, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

4. Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Hữu T, Dương Công L và Hoàng Huyền Đ là các đối tượng nghiện chất ma túy Heroine. Để có ma túy sử dụng các đối tượng này thường xuống khu vực huyện V, tỉnh Thái Nguyên để mua ma túy với người phụ nữ tên Lý Thị H. Vào khoảng 15 giờ ngày 07/6/2021 Hoàng Hữu T đã nhờ Dương Công L đưa xuống xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên để mua 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tiền ma túy Heroine, khi nghe Hoàng Hữu T nói vậy thì Dương Công L biết rằng Hoàng Hữu T mua nhiều ma túy như vậy với mục đích về để sử dụng và bán lại cho người nghiện khác kiếm lời. Giữa Hoàng Hữu T và Dương Công L không có sự hứa hẹn, thỏa thuận từ trước về việc đi mua ma túy nhưng hai người tự hiểu nếu Dương Công L đưa Hoàng Hữu T đi mua ma túy thì về Hoàng Hữu T sẽ cho Dương Công L sử dụng ma túy cùng và trước đó Dương Công L đã được Hoàng Hữu T cho sử dụng ma túy chung không mất tiền. Do xe mô tô của Dương Công L không đi xa được nên Dương Công L đã dùng điện thoại di động của Hoàng Hữu T để liên hệ mua ma túy với Lý Thị H, đồng thời liên lạc với Hoàng Huyền Đ để nhờ Hoàng Huyền Đ đưa Hoàng Hữu T đi mua ma túy.

Khoảng hơn 17 giờ ngày 07/6/2021 Hoàng Huyền Đ điều khiển xe mô tô của gia đình đưa Hoàng Hữu T xuống khu vực huyện V, tỉnh Thái Nguyên mua được 01 (một) gói ma túy Heroine với giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) với Lý Thị H. Hoàng Huyền Đ không biết mục đích của Thái đi mua ma túy về để bán kiếm lời, Hoàng Huyền Đ được Hoàng Hữu T trả công bằng cho sử dụng ma túy không mất tiền, ngoài ra việc Hoàng Hữu T cất giấu ma túy ở đâu, như

thể nào không nói với Hoàng Huyền Đ; Hoàng Huyền Đ không biết. Sau đó Hoàng Huyền Đ điều khiển xe mô tô chở Hoàng Hữu T đi theo đường Quốc lộ 1B hướng về huyện B, tỉnh Lạng Sơn, khi đi qua khu vực hang Phượng Hoàng thuộc huyện V, tỉnh Thái Nguyên thì Hoàng Huyền Đ điều khiển xe mô tô rẽ vào một ngõ nhỏ ít người qua lại, tại đây Hoàng Hữu T lấy một ít ma túy từ gói ma túy vừa mua được ra cùng Hoàng Huyền Đ sử dụng. Sử dụng ma túy xong Hoàng Hữu T có giấu số ma túy còn lại vào trong chiếc dép bên phải mà Hoàng Hữu T đang đi, rồi cùng Hoàng Huyền Đ đi về, khi về đến chốt kiểm soát dịch Covid 19 ở thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn thì bị bắt quả tang. Hoàng Hữu T khai nhận là ma túy Heroine mua về để sử dụng cho bản thân và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời; thu giữ của Hoàng Huyền Đ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đỏ - đen - trắng, biển kiểm soát 12S1 – 178.83, số máy G3D4E1087888, số khung RLCUG1010LY316851, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu đen, số Imei 35949985742659, gắn sim có số thuê bao 0354701222. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, đưa người cùng vật chứng về Công an huyện B để điều tra làm rõ.

Ngày 08/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 53 đối với vật chứng thu giữ của Hoàng Hữu T. Tại Kết luận giám định số 302/KL-PC09 ngày 09/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: “Chất bột màu trắng dạng cục có trong phong bì ghi chữ “Tang vật thu giữ của Hoàng Hữu T” gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,520 gam (đã trừ bì)”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Hoàng Hữu T khai nhận từ khoảng tháng 05/2021 đến nay đã bán ma túy nhiều lần cho các đối tượng nghiện cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 17/5/2021 Hoàng Hữu T đang ở nhà thì có Trần Nguyễn A, sinh năm 1997, trú tại thôn Nà Ghéo, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn có liên lạc với Hoàng Hữu T qua mạng xã hội Facebook với nội dung Trần Nguyễn A muốn mua 100.000đồng (một trăm nghìn đồng) thì Hoàng Hữu T đồng ý. Tại khu vực dốc đỏ gần chợ xã Đ, huyện B, Hoàng Hữu T bán cho Trần Nguyễn A 01 (một) gói ma túy Heroine với giá 100.000đồng (một trăm nghìn đồng). Khi mua được ma túy Trần Nguyễn A đi đâu Hoàng Hữu T không biết.

Lần 2: Vào ngày 26/5/2021 tại khu vực cổng Trung tâm y tế huyện B, Hoàng Hữu T bán cho Đinh Hữu T, sinh năm 1991, trú tại thôn Sông Hóa, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn 01 (một) gói ma túy Heroine với giá 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy Đinh Hữu T mang đi đâu sử dụng Hoàng Hữu T không biết.

Lần 3: Vào chiều ngày 01/6/2021 khi Hoàng Hữu T đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Dương Công L, sinh năm 1997, trú tại Thôn H, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn với nội dung Dương Công L muốn mua ma túy Heroine thì T đồng ý và hẹn Dương Công L ra khu vực gần nhà bà nội của Hoàng Hữu T

thuộc Thôn H, xã Đ, huyện B. Tại đây Hoàng Hữu T bán cho Dương Công L 01 (một) gói ma túy Heroine với giá 100.000đồng (một trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra Hoàng Hữu T, Hoàng Huyền Đ, Dương Công L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 36/CT-VKSBS-HS ngày 09/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Hoàng Hữu T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Dương Công L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và bị cáo Hoàng Huyền Đ về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Hữu T, Dương Công L và Hoàng Huyền Đ khai nhận như Cáo trạng truy tố ra trước Tòa là đúng.

Đối với chị Lý Thị H là đối tượng đã trực tiếp bán ma túy cho Hoàng Hữu T, Hoàng Huyền Đ và Dương Công L nhiều lần. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh lý lịch, nhân thân được biết chị Lý Thị H tại xóm Làng Giai, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên, bản thân ở một mình, ít tiếp xúc với người dân trong xóm. Sau khi biết tin Hoàng Hữu T và Hoàng Huyền Đ bị bắt nên chị Lý Thị H đã bỏ trốn khỏi địa phương, không biết đi đâu, làm gì. Cơ quan điều tra Công an huyện B đã phối hợp với Công an xã L, huyện V tiếp tục xác minh về các hành vi liên quan của chị Lý Thị H liên quan trong án này khi có đủ căn cứ sẽ tiến hành khởi tố điều tra.

Đối với người đàn ông đeo khẩu trang đi cùng Lý Thị H, do không triệu tập được Lý Thị H nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý trong vụ án này, khi tìm được Lý Thị H sẽ tiếp tục điều tra, xác minh theo quy định.

Đối với Đinh Hữu T và Trần Nguyễn A là các đối tượng nghiện ma túy đã có hành vi mua trái phép chất ma túy với Hoàng Hữu T mục đích đem về sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã bàn giao toàn bộ hồ sơ, tài liệu cho Công an các xã ĐÝ và Vũ Lăng để lập hồ sơ quản lý người nghiện.

Đối với chiếc dép mà Hoàng Hữu T cất giấu ma túy có đặc điểm là loại dép con gà, khi bị tổ công tác tại chốt kiểm dịch bắt quả tang, do dép đã bị rách và bị bắn nên Thái đã vứt đôi dép vào thùng rác cạnh đường Quốc lộ 1B ở khu vực thôn Minh Tiến, xã Vũ Lễ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Tại biên bản truy tìm vật chứng ngày 08/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành truy tìm đôi dép có đặc điểm như Hoàng Hữu T miêu tả, tuy nhiên không tìm thấy chiếc dép nào có đặc điểm như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Hữu T, Dương Công L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Hoàng Huyền Đ phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Hữu T từ 07 năm đến 08 năm tù giam, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Huyền Đ từ 02 năm đến 03 năm tù giam, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Công L từ 02 năm đến 03 năm tù giam, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/9/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo lý do các bị cáo là người nghiện, không có thu nhập, tài sản riêng.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

Tịch thu thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư ghi “Tang vật thu giữ của Hoàng Hữu T” (cũ), được dán kín, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định viên và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phân giám lai mới. Bên trong có 01 (một) túi nilon (cũ) đựng 0,439 gam chất ma túy Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết).

Tịch thu phát mại để sung ngân sách nhà nước gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu đen, gắn sim có số thuê bao 0354701222, số Imei 35949985742659, máy đã qua sử dụng là điện thoại di động của Hoàng Huyền Đ dùng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy, màu đen, gắn sim có số thuê bao 0357525965, số Imei 1: 356741100777894, số Imei 2: 356741100777902, máy đã qua sử dụng là điện thoại của Hoàng Hữu T.

Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đỏ - đen - trắng, biển kiểm soát 12S1 – 178.83, số máy G3D4E1087888, số khung RLCUG1010LY316851, xe cũ đã qua sử dụng cho chị Dương Thị N quản lý và sử dụng.

Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) của bị cáo Hoàng Hữu T do bán trái phép chất ma túy.

Về án phí: Căn cứ theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng các bị cáo xin đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đinh Hữu T, anh Trần Nguyễn A, ông Hoàng Văn T được Tòa án nhân dân huyện B triệu tập hợp lệ đến phiên tòa. Xét thấy các bị cáo yêu cầu xử vắng mặt; mặt khác trong hồ sơ cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai những người này, các bị cáo cũng đã thừa nhận hành vi phạm tội. Ông Hoàng Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Hữu T, Dương Công L và Hoàng Huyền Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và cũng phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ khẳng định Cáo trạng truy tố các bị cáo Hoàng Hữu T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251; bị cáo Hoàng Huyền Đ theo điểm c khoản 1 Điều 250; bị cáo Dương Công L theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy mang tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Hoàng Hữu T là người trực tiếp mua ma túy Heroine mang về sử dụng và bán lại cho người khác khi có nhu cầu, từ ngày 17/5/2021 đến 01/6/2021 bị cáo Hoàng Hữu T được bán ma túy cho ba người nghiện khác là Trần Nguyễn A, Đinh Hữu T và Dương Công L. Hoàng Huyền Đ là người được Dương Công L nhờ lái xe đưa Hoàng Hữu T xuống xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên mua ma túy, bản thân Hoàng Huyền Đ không biết Hoàng Hữu T mua ma túy về vừa sử dụng vừa bán lại cho người khác; Hoàng Huyền Đ không được góp tiền mua ma túy với Hoàng Văn Thái. Còn Dương Công L là người trực tiếp cầm điện thoại của Hoàng Hữu T gọi điện cho Lý Thị H để trao đổi việc mua bán ma túy và cũng là người gọi điện cho Hoàng Huyền Đ lấy xe ra đón và đưa Hoàng Hữu T đi mua ma túy. Trước đó, Dương Công L đã được mua ma túy với Hoàng Hữu T nên chiều ngày 07/6/2021 Dương Công L biết rõ mục đích của Hoàng Hữu T mua ma túy về vừa sử dụng và vừa bán cho người nghiện khác nên Dương Công L đã tích cực giúp sức để Hoàng Hữu T và Hoàng Huyền Đ thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm, nghiêm trọng và rất nghiêm trọng. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy, mọi hành vi tàng trữ, sử dụng, sản xuất, mua bán, vận chuyển đều vi phạm pháp luật. Hành vi của các bị cáo thực hiện là lỗi cố ý, coi thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình mà pháp luật hình sự nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Các bị cáo Hoàng Hữu T, Dương Công L chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo Hoàng Huyền Đ có tiền sự về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với hành vi sử dụng chất ma túy.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Tại khoản 5 Điều 250 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Nhưng xét thấy các bị cáo đều là những người nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng và thu nhập ổn định theo biên bản xác minh của Cơ quan điều tra Công an huyện B nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[11] Tuyên tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) phong bì thư ghi “Tang vật thu giữ của Hoàng Hữu T” (cũ), được dán kín, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định viên và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phân giám lai mới. Bên trong có 01 (một) túi nilon (cũ) đựng 0,439 gam chất ma túy Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) là vật chứng cấm lưu hành.

[12] Tịch thu phát mại để sung ngân sách nhà nước gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu đen, gắn sim có số thuê bao 0354701222, số Imei 35949985742659, máy đã qua sử dụng của Hoàng Huyền Đ và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy, màu đen, gắn sim có số thuê bao 0357525965, số Imei 1: 356741100777894, số Imei 2: 356741100777902, máy đã qua sử dụng của Hoàng Hữu T. Đều là phương tiện phạm tội dùng để liên lạc mua ma túy.

[13] Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đỏ - đen - trắng, biển kiểm soát 12S1 – 178.83, số máy G3D4E1087888, số khung RLCUG1010LY316851, xe cũ đã qua sử dụng. Đây là xe của Hoàng Huyền Đ và Dương Thị N được bố Hoàng Văn T cho tiền và tiền hai vợ chồng mua trả

góp với mục đích để phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của gia đình. Ngày bị cáo Hoàng Huyền Đ dùng xe để chở Hoàng Hữu T đi mua ma túy chị Dương Thị N và gia đình không biết. Hiện nay chiếc xe vẫn được chị Dương Thị N trả tiền góp hàng tháng cho ngân hàng và chị Dương Thị N có đơn xin lại chiếc xe mô tô trên để tiếp tục quản lý và sử dụng. Vì vậy, xét thấy chị Dương Thị N không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo và việc xin lại chiếc xe của chị Dương Thị N để tiếp tục quản lý và sử dụng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) của bị cáo Hoàng Hữu T do bán trái phép chất ma túy.

[15] Căn cứ theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Hoàng Hữu T, Hoàng Huyền Đ và Dương Công Lộc mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

[16] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[17] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Nguyễn A và Đinh Hữu T là những người nghiện đã được mua ma túy với Hoàng Hữu T về phục vụ nhu cầu của bản thân, do không thu giữ được số ma túy mà Hoàng Hữu T đã bán cho Trần Nguyễn A và Đinh Hữu T, không xác định được số ma túy này có khối lượng là bao nhiêu gam nên không có căn cứ để xử lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[18] Đối với chị Lý Thị H là đối tượng đã trực tiếp bán ma túy cho Hoàng Hữu T, Hoàng Huyền Đ và Dương Công L nhiều lần. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh lý lịch, nhân thân được biết chị Lý Thị H tại xóm Làng Gai, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên, bản thân ở một mình, ít tiếp xúc với người dân trong xóm. Sau khi biết tin Hoàng Hữu T và Hoàng Huyền Đ bị bắt nên chị Lý Thị H đã bỏ trốn khỏi địa phương, không biết đi đâu, làm gì. Cơ quan điều tra Công an huyện B đã phối hợp với Công an xã L, huyện V tiếp tục xác minh về các hành vi liên quan của chị Lý Thị H liên quan trong án này khi có đủ căn cứ sẽ tiến hành khởi tố điều tra. Vì vậy nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[19] Đối với chiếc dép bên phải màu đen (loại dép con gà) mà Hoàng Hữu T đã sử dụng để cất giấu gói ma túy vừa mua với Lý Thị H, quá trình bắt quả tang do dép bẩn và cũ rách nên Hoàng Hữu T đã vứt vào thùng rác cạnh đường tại chốt kiểm dịch. Ngày 08/6/2021 cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[20] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt cũng như các vấn đề khác đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Hữu T.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Huyền Đ.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Công L.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 262; Điều 292; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Hữu T, Dương Công L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Hoàng Huyền Đ phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hoàng Hữu T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2021.

Xử phạt bị cáo Hoàng Huyền Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2021.

Xử phạt bị cáo Dương Công L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù giam. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/9/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư ghi “Tang vật thu giữ của Hoàng Hữu T” (cũ), được dán kín, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định viên và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phân giám lai mới. Bên trong có 01 (một) túi nilon (cũ) đựng 0,439 gam chất ma túy Heroine (phân hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết).

Tịch thu phát mại để sung ngân sách nhà nước gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu đen, gắn sim có số thuê bao 0354701222, số Imei 35949985742659, máy đã qua sử dụng của Hoàng Huyền Đ và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy, màu đen, gắn sim có số thuê bao 0357525965, số Imei 1: 356741100777894, số Imei 2: 356741100777902, máy đã qua sử dụng của Hoàng Hữu T.

Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đỏ - đen - trắng, biển kiểm soát 12S1 – 178.83, số máy G3D4E1087888, số khung RLCUG1010LY316851, xe cũ đã qua sử dụng cho chị Dương Thị N để quản lý và sử dụng.

Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) của bị cáo Hoàng Hữu T do bán trái phép chất ma túy.

Những vật chứng, tài sản trên được ghi theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện B với Chi cục thi hành án dân sự huyện B ngày 09 tháng 11 năm 2021.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Hữu T, Hoàng Huyền Đ và Dương Công L mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Thị Hiệt